

Bản án số: **94/2020/HS-ST**
Ngày 24 - 9 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MÓNG CÁI, T QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Thu Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Ngọc** và bà **Đinh Thanh Hoàn**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Thị Thanh Huệ**, Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hùng Vĩ** - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Móng Cái, T Quảng Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 85/2020/TLST-HS ngày 01 tháng 9 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 90/2020/ QĐXXST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Đình T** (tên gọi khác: không), sinh ngày 09 tháng 02 năm 1991 tại Th, Thanh Hóa.

Nơi thường trú: Thôn Ph, xã X, huyện Th, T Thanh Hóa; Chỗ ở: Khu 3, phường H, thành phố M, T Quảng Ninh; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Đình H, sinh năm: 1963 và bà: Lê Thị T, sinh năm: 1960; vợ, con: chưa; Tiền án, tiền sự: chưa;

Bị cáo đầu thú ngày 20/6/2020, hiện tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Móng Cái, T Quảng Ninh. Có mặt.

- Bị hại: 1. Anh **Vũ Văn H**, sinh năm 1990; Nơi thường trú: Khu 3, phường H, thành phố M, T Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do.

2. Anh **Hứa Quang H**, sinh năm 1995; Nơi thường trú: Khu 1, phường H, thành phố M, T Quảng Ninh; chỗ ở: Khu 3, phường H, thành phố M, T Quảng Ninh. Vắng mặt, có lý do

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Anh **Phạm Văn M**, sinh năm: 1995; Nơi thường trú: Khu 4, H, M, Quảng

Ninh. Vắng mặt, có lý do.

2. Anh **Đào Xuân M**, sinh năm: 1981; Nơi thường trú: Khu 3, H, M, Quảng Ninh. Vắng mặt.

3. Anh **Đào Xuân H**, sinh năm: 1983 và chị **Lê Thị Phương H**, sinh năm: 1982; Điều đăng ký thường trú: Khu 7, thị trấn Th, huyện Th, T Thanh Hóa. Điều vắng mặt, có lý do.

5. Anh **Lê Đình H**, sinh năm: 1985; Nơi thường trú: Thôn Ph, xã X, huyện Th, T Thanh Hóa; Chỗ ở: Khu 3, phường H, thành phố M, T Quảng Ninh. Có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Cháu **Hoàng Đình H**, sinh năm: 2005 có người đại diện theo pháp luật (mẹ đẻ) của cháu Hoàng Đình H: Chị **Hoàng Thị H**.

2. Chị **Phạm Thị H**.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có việc làm, không có tiền tiêu sài, nên Lê Đình T đã nảy sinh ý định đột nhập vào các nhà xung quanh nơi T ở trọ tại Khu 3, phường H, thành phố M, T Quảng Ninh để lấy trộm tài sản mang bán lấy tiền.

Lần thứ nhất: Khoảng 01 giờ một ngày giữa tháng 4/2020, phát hiện nhà anh Vũ Văn H giáp phòng trọ của T không có ai ở nhà, cửa ô thoáng mở, nên T trèo qua bờ tường giáp ranh rồi thò tay qua ô thoáng, tháo then cài mở cửa đi vào trong nhà để trộm cắp tài sản. T vào phòng ngủ của anh H lấy trộm được 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 64GB màu vàng để trên giường. Sau đó, T mang về phòng trọ kiểm tra thấy điện thoại của anh H không cài mặt khóa nên đã giữ lại sử dụng, còn sim điện thoại T ném xuống mương nước gần đó.

Lần thứ hai: Vào khoảng 01 giờ hai ngày sau lần thứ nhất, T thấy nhà anh Hứa Quang H cách nhà trọ của T 02 nhà vẫn sáng đèn, nghĩ không có ai ở nhà, nên T trèo qua bờ tường phía sau phòng trọ, đi qua hai mái rồi trèo xuống chuồng lợn nhà anh H. Sau đó, T đi theo cửa phụ (không đóng) vào phòng ngủ của anh H. Thấy vợ chồng anh H đang ngủ say, T đã lấy trộm 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 16GB màu vàng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus 16GB màu hồng để trên bàn trang điểm, rồi theo lối cũ trở về phòng trọ. Sau đó, T tháo hết sim lắp trong 02 chiếc điện thoại này vất xuống mương nước rồi giấu 02 chiếc điện thoại vào tủ gỗ trong phòng.

Lần thứ ba: Khoảng 01 giờ ngày 01/5/2020, T lại tiếp tục đột nhập vào nhà anh Hứa Quang H để trộm cắp tài sản. NH do cửa phụ đóng, T có dùng chiếc kim mang theo để cạy cửa NH không được, nên vất lại. Sau đó, T xuống bếp nhà anh H lấy 01 chiếc kéo để cạy tấm nhựa ở cửa. Khi cạy được một khe to, T vào nhà đi đến phòng ngủ. Thấy vợ chồng anh H đang ngủ say, T đã lấy trộm 01 máy tính bảng

Ipad 128 GB màu vàng để trên bàn trang điểm và 5.000.000 đồng để trong ngăn kéo bàn máy tính rồi quay về phòng trọ và cất giấu số tài sản trên.

Đối với số tài sản trộm cắp được của anh Hứa Quang H, T nhờ cháu Hoàng Đình H mang chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng bán cho anh Phạm Văn M là chủ cửa hàng kinh doanh điện thoại Mạnh Mobile tại khu 4, phường H, thành phố M được 1.000.000 đồng. Còn chiếc điện thoại Iphone 6 Plus màu vàng, T mang đến bán cho anh Đào Xuân M là chủ cửa hàng kinh doanh điện thoại Được Thủy cũng tại khu 4, phường Hải Hòa được 500.000 đồng. Khoảng 01 tuần sau, T mang chiếc máy tính bảng Ipad về khu 7, thị trấn Thọ Xuân, huyện Thọ Xuân, T Thanh Hóa bán cho vợ chồng anh Đào Xuân H và vợ là Lê Thị Phương H là chủ cửa hàng Hiệu Phương được 1.700.000 đồng. Đến ngày 15/6/2020, T quay lại thành phố Móng Cái cầm cố chiếc điện thoại trộm cắp được của anh Vũ Văn H cho anh Mong được 1.000.000 đồng. Toàn bộ số tiền có được do bán tài sản trộm cắp, T đã tiêu xài cá nhân và chơi điện tử hết.

Tiếp đó vào khoảng 02 giờ ngày 19/6/2020, T tiếp tục đột nhập vào nhà anh Hứa Quang H để trộm cắp tài sản, NH khi phát hiện nhà anh H đã lắp camera an ninh, nên T đã rút dây nối nguồn của camera và bỏ về. Đến tối cùng ngày, anh H xem lại camera thấy có người đột nhập vào nhà, nên đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Móng Cái trình báo. Đồng thời, giao nộp 01 chiếc kim có chiều dài 18,5 cm, cán bọc nhựa màu đỏ và 01 chiếc kéo có chiều dài 16cm, cán bọc màu xanh.

Ngày 20/6/2020 biết hành vi của mình bị phát hiện, T đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Móng Cái đầu thú. Vật chứng thu giữ gồm: 01 ba lô màu đen có 02 quai đeo kích thước (64x45)cm, 01 áo phông ngắn tay màu nâu và 01 quần lửng màu đen.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 529/KL-ĐG ngày 26/6/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố Móng Cái, xác định: 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6 Plus 16GB màu vàng, 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6S Plus 16GB màu hồng và 01 (một) chiếc Ipad 128 GB màu vàng đều đã qua sử dụng của anh Hứa Quang H, trị giá lần lượt là 1.950.000 đồng, 2.850.000 đồng và 11.520.000 đồng; 01 (một) chiếc điện thoại Iphone 6 Plus 64GB màu vàng đã qua sử dụng của anh Vũ Văn H trị giá 2.560.000 đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Lê Đình T khai nhận toàn bộ hành vi bị cáo đã thực hiện như nội dung vụ án; đồng thời tại phiên tòa bị cáo khẳng định đã tác động gia đình để bồi thường cho bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Bị hại anh Vũ Văn H có lời khai trong quá trình điều tra thể hiện nội dung: Khoảng giữa tháng 4/2020, anh bị mất trộm 01 chiếc điện thoại Iphone 6Plus màu vàng 64G, giá trị tài sản không lớn và muốn bắt quả tang đối tượng trộm cắp nên anh không trình báo. Ngày 20/6/2020, anh Hứa Quang H xem camera của gia đình thì phát hiện thấy người thuê trọ gần nơi ở của các anh lén vào nhà định lấy trộm

tài sản nên anh mới trình báo. Sau đó, cơ quan điều tra đã xác định đối tượng trộm cắp tài sản của anh là Lê Đình T, đồng thời thu hồi chiếc điện thoại trả lại cho anh, do đó, anh không yêu cầu T phải bồi thường bất cứ khoản chi phí nào khác cho anh. Anh đề nghị cơ quan chức năng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Tỉnh. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh H tiếp tục đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Bị hại anh Hứa Quang H, quá trình điều tra có lời khai thể hiện nội dung: Vào một ngày giữa tháng 4/2020, trước khi đi ngủ, anh cắm sạc và để 02 chiếc điện thoại di động Iphone 6Plus màu vàng và Iphone 6S Plus màu hồng trên bàn trang điểm sát với cửa ra vào rồi cả nhà đi ngủ. Sáng hôm sau dậy anh phát hiện bị mất trộm 02 chiếc điện thoại trên. Tiếp đó, đến tối ngày 30/4/2020, trước khi đi ngủ, anh cất số tiền 5.000.000 đồng vào ngăn kéo bàn để máy tính và 01 chiếc Ipad 128GB, màu vàng trên mặt bàn trang điểm. Khoảng 08 giờ ngày 01/5/2020, vợ chồng anh thức dậy thấy bị mất số tài sản trên. Do bị mất trộm nhiều, anh đã lắp camera quanh nhà để quan sát, tối ngày 19/6/2020 thấy dây rắc nguồn camera ở khu vực bếp bị rút, xem lại hình ảnh được camera lưu lại phát hiện đối tượng là một trong số công nhân đang thuê trọ gần nhà anh, nghi ngờ các lần trước bị mất trộm đều do thanh niên này thực hiện nên anh đến cơ quan Công an trình báo. Sau đó, cơ quan CSĐT Công an thành phố Móng Cái đã làm rõ Lê Đình T là người trộm cắp tài sản trên của anh. Gia đình T đã đến xin lỗi và bồi thường cho anh số tiền 26.000.000 đồng giá trị tài sản mà T đã trộm cắp của anh, anh không đề nghị T phải bồi thường bất cứ chi phí nào khác và đề nghị xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho Tỉnh. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh H tiếp tục đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo và không có yêu cầu gì thêm.

Quá trình điều tra, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đều có lời khai, cụ thể:

1. Anh Phạm Văn M khai: Khoảng đầu tháng 5/2020, anh đang ở cửa Mạnh Mobile thì thấy 01 thanh niên khoảng 15 tuổi (sau biết tên là Hồng) đến bán chiếc điện thoại nhãn hiệu Iphone 6S Plus màu hồng, anh kiểm tra thì thấy máy vẫn hoạt động bình thường, dung lượng 16GB, anh đồng ý mua với giá 1.000.000 đồng. Nhận được tiền thì Hồng đi ra ngoài một lúc quay lại đưa ra chiếc điện thoại Iphone 6Plus nH anh thấy Hồng trẻ tuổi mà có nhiều điện thoại bán nên sợ máy bị lỗi nên không mua nữa, anh nói hết tiền và cũng không kiểm tra điện thoại. Khoảng 01 tuần sau có khách hỏi mua điện thoại nên anh đã bán chiếc điện thoại mua của Hồng với giá 1.200.000 đồng. Do bận công việc nên tại đơn xin xét xử vắng mặt thể hiện anh Mạnh không biết chiếc điện thoại do phạm tội mà có, anh đã bán đi, nay không có yêu cầu gì.

2. Anh Đào Xuân M khai: Anh đang kinh doanh cửa hàng sửa chữa điện thoại “Được Thù”, thỉnh thoảng T đến quán của anh mua thẻ điện thoại. Khoảng tháng 4/2020, T đến quán bán cho anh 01 điện thoại Iphone 6Plus màu vàng, tài khoản icloud bị khóa nên không mở ra xem được, nên bán với giá 500.000 đồng,

anh đã tháo linh kiện sửa chữa thay thế cho máy khác. Khoảng đầu tháng 6/2020, T mang 01 chiếc Iphone 6Plus màu vàng nói là của T đang sử dụng đến cầm cố cho anh lấy 1.000.000 đồng, anh đã bàn giao chiếc điện thoại cho cơ quan điều tra. Sau đó, gia đình của T đã trả lại cho anh số tiền cầm cố máy, nên anh không có yêu cầu bồi thường gì nữa.

3. Anh Đào Xuân H và vợ là chị Lê Thị Phương H có lời khai thống nhất thể hiện nội dung: vợ chồng anh chị hiện đang kinh doanh cửa hàng điện thoại “Hiệu Phương”. Vào khoảng 19 giờ 30 phút một ngày tháng 5/2020, T có đến quán yêu cầu mở khóa màn hình và chạy lại phần mềm cho chiếc Ipad của Tỉnh, khoảng 01 tiếng sau thì xong, khi đó T cầm máy một lúc thì lại đề nghị bán lại cho cửa hàng, vợ chồng anh chị đồng ý mua với giá 1.700.000 đồng. Sau đó chị Hà đưa tiền cho T đi về. Sau đó khoảng 02 ngày, anh chị đã bán lại chiếc Ipad cho một người không quen biết. Anh chị không biết chiếc Ipad là tài sản trộm cắp. Tại đơn xin xét xử vắng mặt, anh chị không có yêu cầu gì đối với bị cáo.

4. Anh Lê Đình H trong quá trình điều tra và tại phiên tòa có lời khai thể hiện nội dung: Anh là anh trai ruột của Tỉnh. Ngày 20/6/2020 anh đi làm về nghe tin T trộm cắp tài sản của người khác. Anh đã bồi thường cho anh Hứa Quang H số tiền 26.000.000 đồng, trả tiền cho chủ cửa hàng mà T cầm cố chiếc điện thoại của anh H. Tại phiên tòa, anh khẳng định, việc anh bồi thường cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là do T tác động để gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả. Số tiền bồi thường cho mọi người là tiền của anh nH anh không yêu cầu T phải hoàn trả lại cho anh số tiền trên. Ngoài ra, anh không có yêu cầu gì.

Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị H có lời khai thể hiện nội dung: Chị là vợ của anh Hứa Quang H. Chị khẳng định, vào khoảng giữa tháng 4/2020, chồng chị bị mất trộm 02 chiếc điện thoại Iphone. Lần thứ hai, vào tối ngày 30/4/2020, chồng chị bị mất trộm số tiền 5.000.000 đồng và 01 chiếc máy tính bảng Ipad. Toàn bộ số tài sản bị mất trộm đều là tài sản của chồng chị.

2. Cháu Hoàng Đình H (người đại diện hợp pháp (mẹ đẻ) của người làm chứng Hoàng Đình H: chị Hoàng Thị H) có lời khai thể hiện nội dung: Khoảng đầu tháng 5/2020, chú T bảo cháu chỉ ra quán nào sửa điện thoại để bán điện thoại, cháu chỉ ra quán Mạnh Mobile, chú T nhờ cháu bán 01 chiếc điện thoại Iphone 6S Plus màu hồng, cháu vào quán đó bán chiếc điện thoại này được 1.000.000 đồng. Sau khi bán xong cháu đưa tiền cho chú Tỉnh, lúc này, chú T đưa thêm cho cháu 01 chiếc điện thoại nữa cũng là Iphone nH cháu không nhớ đặc điểm, cháu cầm máy đó vào bán thì chú Mạnh bảo không mua nữa. Sau đó, cháu cầm chiếc điện thoại đó trả lại cho chú Tỉnh. Chú T nói điện thoại là của chú T mua về chơi điện tử nay cần tiền nên mới bán. Cháu chỉ giúp chú Tỉnh, chú T không hứa hẹn hoặc cho tiền hay lợi ích vật chất cho cháu.

Tại cáo trạng số 90/CT-VKSMC, ngày 31/8/2020 của Viện kiểm sát nhân

dân thành phố Móng Cái đã truy tố bị cáo Lê Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố đã giữ nguyên quyết định truy tố và luận tội đối với bị cáo; sau khi phân tích nội dung vụ án, tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã đề nghị với Hội đồng xét xử:

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: bị cáo Lê Đình T từ 12 tháng đến 15 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản” thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 20/6/2020.

**)Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.*

**)Về trách nhiệm dân sự: Anh Vũ Văn H đã nhận lại tài sản, anh Hứa Quang H, anh Đào Xuân M đã nhận tiền bồi thường nên không yêu cầu bị cáo bồi thường gì khác, nên không đề cập giải quyết.*

**)Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) ba lô màu đen, có 02 quai đeo, kích thước (64x45)cm đã qua sử dụng; 01 (một) áo phông ngắn tay màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) quần lửng màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc kéo có chiều dài 16 cm, cán bọc màu xanh, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc kim có chiều dài 18,5cm, chỗ rộng nhất 05cm, cán bọc nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng.*

Bị cáo không tranh luận với lời luận tội của Đại diện Viện kiểm sát mà thừa nhận hành vi phạm tội.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an thành phố Móng Cái, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa, những người tham gia tố tụng nêu trên có mặt cũng không có ý kiến hoặc khiếu nại gì. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Nhận định của Hội đồng xét xử về những chứng cứ xác định bị cáo có tội: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, phù hợp các tài liệu về xác định hiện trường, căn cứ vào bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Trong khoảng thời gian từ giữa tháng 04/2020 đến ngày 01/5/2020 tại Khu 3, phường H, thành phố M, T Quảng Ninh, Lê Đình T đã 01 lần lén lút vào nhà anh Vũ Văn H chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 64GB màu vàng trị giá 2.560.000 đồng; 02 lần lén lút vào nhà anh Hứa Quang H, trong đó lần 01 chiếm đoạt 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 16 GB màu vàng trị giá 1.950.000 đồng và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S Plus 16 GB màu hồng trị giá 2.850.000 đồng; lần 02 chiếm đoạt 01 chiếc máy tính bảng nhãn hiệu Ipad 128 GB màu vàng trị giá 11.520.000 đồng và số tiền 5.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản T chiếm đoạt của anh Vũ Văn H và Hứa Quang H là 23.880.000 đồng (hai mươi ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng).

Bị cáo có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi do lỗi cố ý trực tiếp, mặc dù biết rõ pháp luật nghiêm cấm việc chiếm đoạt bất hợp pháp tài sản của người khác, nH vẫn lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ. Do đó hành vi trộm cắp tài sản có trị giá 23.880.000 đồng (hai mươi ba triệu tám trăm tám mươi nghìn đồng) của bị cáo Lê Đình T, đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Móng Cái là có căn cứ pháp lý.

Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ..., thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

Xét hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân được Nhà nước bảo vệ, gây mất trật tự an toàn xã hội. Mặc dù nhận thức rõ pháp luật nghiêm cấm, nH do lười lao động, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của người khác mục đích tiêu xài cá nhân. Do đó việc đưa bị cáo ra xét xử công khai và áp dụng hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là cần thiết.

[3] Về áp dụng tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội, bị cáo đã đầu thú, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo đã tác động gia đình để bồi thường, khắc phục hậu quả cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án đồng thời hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51

Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự về địa phương từ tháng 8/2011 đến nay, không có tiền án, tiền sự, do đó cần xem xét khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo thể hiện chính sách khoan hồng đối với bị cáo.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện 03 lần trộm cắp tài sản, mỗi lần đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm nên bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “Phạm tội 02 lần trở lên” theo điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Sau khi xem xét, đánh giá tính chất của vụ án, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trị giá tài sản trộm cắp, nhân thân và đề nghị của bị hại, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải xử lý bị cáo trong khung hình phạt đã truy tố, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để bị cáo cải tạo thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời đáp ứng công tác đấu tranh phòng, chống loại tội phạm xâm phạm sở hữu trên địa bàn thành phố Móng Cái nói riêng và trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

[5] Về hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự, người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo không có công việc ổn định, gia đình thuộc hộ cận nghèo, nên, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về phân trách nhiệm dân sự, vật chứng và xử lý vật chứng:

Quá trình điều tra chỉ thu giữ được 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus 64GB màu vàng mà T trộm cắp của anh Vũ Văn H và cầm cố tại cửa hàng của anh Đào Xuân M. Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Móng Cái đã trả chiếc điện thoại này cho chủ sở hữu hợp pháp, anh H không có yêu cầu gì. Đối với 02 (hai) chiếc điện thoại di động, 01 (một) máy tính bảng và số tiền 5.000.000 đồng của anh Hứa Quang H không thu giữ được nH gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ giá trị tài sản nêu trên cho anh H, anh H không có yêu cầu gì, nên không xét.

Về trách nhiệm dân sự đối với anh Đào Xuân M, gia đình bị cáo cũng đã bồi thường xong giá trị tài sản liên quan nên anh Mong cũng không có yêu cầu gì khác. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (Phạm Văn M, Đào Xuân H và Lê Thị Phương H) không bị thiệt hại gì và đề nghị bị cáo phải bồi thường, do đó Hội đồng xét xử không xét.

Đối với 01 (một) ba lô màu đen, có 02 quai đeo, kích thước (64x45)cm đã qua sử dụng, 01 (một) áo phông ngắn tay màu nâu đã qua sử dụng, 01 (một) quần lửng màu đen, đã qua sử dụng là tài sản của bị cáo nH bị cáo đề nghị không nhận lại, những tài sản đó đều đã qua sử dụng, không còn giá trị; đối với 01 (một) chiếc kéo có chiều dài 16 cm, cán bọc màu xanh, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc kim có chiều dài 18,5cm, chỗ rộng nhất 05cm, cán bọc nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng là công

cụ phạm tội và không còn sử dụng, căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Xét những chứng cứ mà Kiểm sát viên dùng để chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo đã được cơ quan điều tra thu thập theo đúng trình tự, thủ tục mà Bộ luật Tố tụng hình sự quy định; Tại phiên tòa bị cáo cũng đã thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội nêu tại cáo trạng của Viện kiểm sát. Nên lời buộc tội của Kiểm sát viên đối với bị cáo Lê Đình T về tội danh, khung hình phạt, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, về ý chí, bị cáo T đã có ý thức tác động gia đình bồi thường cho những người bị thiệt hại do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra đồng thời phía gia đình bị cáo xác nhận bị cáo T có tác động để gia đình bồi thường nên cần thiết cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự thay cho việc áp dụng khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[8] Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, bị cáo không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[10] Liên quan trong vụ án, còn có cháu Hoàng Đình H bán giúp T 01 chiếc điện thoại và các anh Phạm Văn M, Đào Xuân M, Đào Xuân H đã mua lại tài sản do T trộm cắp. Tuy nhiên, khi bán tài sản T không nói cho những người trên biết về nguồn gốc tài sản do phạm tội mà có, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo **Lê Đình T** (không có tên gọi khác).

Phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Lê Đình T 12 (mười hai) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/6/2020.

***) Về vật chứng và xử lý vật chứng:**

Căn cứ: điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) ba lô màu đen, có 02 quai đeo, kích thước (64x45)cm đã qua sử dụng; 01 (một) áo phông ngắn tay màu nâu đã qua sử dụng; 01 (một) quần lửng màu đen, đã qua sử dụng; 01 (một) chiếc kéo có chiều dài 16

cm, cán bọc màu xanh, đã qua sử dụng và 01 (một) chiếc kìm có chiều dài 18,5cm, chỗ rộng nhất 05cm, cán bọc nhựa màu đỏ, đã qua sử dụng.

(Tình trạng vật chứng thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng số 110/2020/THA, ngày 08/9/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Móng Cái, T Quảng Ninh).

***) Về nghĩa vụ chịu án phí hình sự sơ thẩm:**

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Đình T được miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm.

***) Về quyền kháng cáo:**

Căn cứ vào khoản 1, khoản 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND T Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND thành phố Móng Cái;
- Công an thành phố Móng Cái;
- Bị cáo; Bị hại; người có QL, NVLQ;
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Ninh;
- Thi hành án HS+DS;
- Lưu án văn + Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thị Thu Hà